

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2018 - 2021

Căn cứ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2017 được công bố vào tháng 4/2018, Chỉ số PAPI năm 2017 của tỉnh Vĩnh Phúc đạt 35,89 điểm (điểm đánh giá tối đa là 60), xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố và thuộc nhóm 15 đơn vị đạt điểm trung bình thấp.

Kết quả 06 tiêu chí thành phần của Chỉ số PAPI năm 2017 của tỉnh Vĩnh Phúc đạt được như sau: (1) Chỉ số công khai minh bạch đạt 5,32/10 điểm (giảm 0,31 điểm so với năm 2016) thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp; (2) Chỉ số trách nhiệm giải trình với người dân, đạt 4,79/10 điểm (tăng 0,62 điểm so với năm 2016) thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp; (3) Chỉ số tham gia của người dân ở cấp cơ sở đạt 5,46/10 điểm (giảm 0,18 điểm so với năm 2016) thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao; (4) Chỉ số kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt 6,34/10 điểm (tăng 0,51 điểm so với năm 2016) thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao; (5) Thủ tục hành chính công đạt 7,16/10 điểm (bằng điểm năm 2016) thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao; (6) Chỉ số cung ứng dịch vụ công đạt 7/10 điểm (tăng 0,01 điểm so với năm 2016) thuộc nhóm điểm trung bình thấp.

Để góp phần cải thiện, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2018- 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đánh giá Chỉ số PAPI.
- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công qua đánh giá 06 nội dung của Chỉ số PAPI.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong thực thi công vụ.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển

khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan đến các chỉ số thành phần của PAPI để nâng cao điểm số đánh giá các tiêu chí theo mục tiêu đề ra.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương, trong đó trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số PAPI hàng năm của tỉnh.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Phấn đấu chỉ số PAPI năm 2018 của tỉnh xếp hạng ở vị trí nhóm có điểm số trung bình cao; Từ năm 2019 trở đi xếp hạng ở vị trí nhóm điểm số cao, thuộc top 15/63 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Nội dung Tham gia của người dân ở cấp cơ sở (gồm: *Trí thức công dân; Cơ hội tham gia; Chất lượng bầu cử; Đóng góp tự nguyện*)

Năm 2018 - 2019 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm cao nhất; năm 2020- 2021 vào top 10 tỉnh, thành phố đứng đầu.

2.2. Nội dung công khai minh bạch (gồm: *Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo; Thu, chi ngân sách cấp xã/phường; Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù*).

Tập trung nâng cao việc công khai minh bạch trong quy hoạch, sử dụng đất và giá đất do tiêu chí này đang đứng vị trí rất thấp (năm 2017, xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố), để năm 2018 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao; năm 2019 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm cao nhất; năm 2020 vào top 15 tỉnh, đứng đầu và năm 2021 vào top 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

2.3. Nội dung trách nhiệm giải trình với người dân (gồm: *Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền; Đáp ứng yêu cầu của người dân; Ban thanh tra nhân dân*).

Tập trung nâng cao tính tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền do đây là nội dung thuộc nhóm đạt điểm thấp nhất (năm 2017, xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố), để năm 2018 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao; năm 2019 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm cao nhất và năm 2020- 2021 vào nhóm 15 tỉnh đứng đầu.

2.4. Nội dung kiểm soát tham nhũng (gồm: *Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền; Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước; Quyết tâm chống tham nhũng*)

Phấn đấu năm 2018- 2019 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm cao nhất; năm 2020 vào nhóm 15 tỉnh đứng đầu và năm 2021 vào nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

2.5. Nội dung thủ tục hành chính công (gồm: *Chứng thực/xác nhận; Giấy phép xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thủ tục hành chính cấp xã, phường*).

Năm 2018 -2019 thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm cao nhất; từ năm 2020 trở đi vào nhóm 15 đơn vị đứng đầu cả nước.

2.6. Nội dung cung ứng dịch vụ công (gồm: *Y tế công lập; Giáo dục tiểu học công lập; Cơ sở hạ tầng căn bản; An ninh trật tự*).

Tập trung nâng cao cung ứng dịch vụ y tế công lập do tiêu chí này thuộc nhóm đạt điểm thấp nhất (năm 2017, xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố), để năm 2018 thuộc nhóm đạt điểm số trung bình cao; năm 2019 thuộc nhóm đạt điểm cao nhất; từ năm 2020 trở đi vào nhóm 15 tỉnh đứng đầu cả nước.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch cụ thể cải thiện và nâng cao các Chỉ số thành phần có liên quan. Coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện chỉ số PAPI của tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn ngừa các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ của đội ngũ các bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, địa phương, đơn vị.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã; tăng tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

4. Thực hiện công khai minh bạch các thông tin như: Danh sách hộ nghèo, thu, chi ngân sách cấp xã/phường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung đất, khung giá đền bù ... nhằm góp phần nâng cao Chỉ số công khai, minh bạch.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến nhằm góp phần nâng cao chỉ số “Cung ứng dịch vụ công” trong đó tập trung triển khai có hiệu quả việc giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

6. Ngoài những nhiệm vụ chung nêu trên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện một số trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể:

- *Văn phòng UBND tỉnh*: Kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế những thủ tục hành chính không còn phù hợp với quy định hiện hành. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- *Sở Tư pháp*: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- *Sở Tài chính*: Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường*: Nâng cao chất lượng, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quyền sở hữu đất đai nhằm tiến tới cân bằng, bình đẳng giới trong vấn đề sở hữu quyền sử dụng đất. Thực hiện chính sách thu hồi, đền bù đất đai đảm bảo đúng quy định, chủ động kiểm soát các vấn đề nóng, vấn đề khả năng mang tính chất tiêu cực trong quá trình thực hiện. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh có giải pháp đẩy lùi vấn đề ô nhiễm môi trường tại các vùng nông thôn, thu hút đầu tư có chọn lọc trong sử dụng đất đai.

- *Sở Y tế*: Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về y tế, các cơ sở y tế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các cơ sở y tế để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ y, bác sĩ.

- *Thanh tra tỉnh*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác kiểm tra trong thực hiện chính sách, pháp luật, cơ chế trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trong giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với

người dân. Chủ động thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- *Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*: Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định; đánh giá mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân trên địa bàn trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- *Sở Nội vụ*: Triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ.

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công thông tin Giao tiếp điện tử của tỉnh và các công thành phần, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tìm kiếm thông tin từ các cơ quan Nhà nước. Thực hiện triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Công an tỉnh*: Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tập trung truy quét, trấn áp tội phạm ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp, thường xảy ra trộm cắp, ma túy, cờ bạc... Phát huy và tiếp tục nhân rộng các mô hình “Tự quản, tự phòng”, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn khu dân cư.

- *Bảo hiểm xã hội tỉnh*: Tăng cường tuyên truyền các chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

- *UBND các huyện, thành phố*: Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn nâng cao hiệu quả thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, gắn với đẩy mạnh công khai, lấy ý kiến người dân trong quy trình xét hộ nghèo; công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn. Nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Thực hiện việc niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng thẩm quyền; chỉ đạo UBND cấp xã công khai bộ thủ tục hành chính (bao gồm: thủ tục, thời gian, lệ phí) thuộc thẩm quyền tại nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng các TTHC liên quan đến việc: Cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lĩnh vực hộ tịch, chứng thực... Bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của tỉnh và theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị UBND tỉnh những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành.

4. Chế độ báo cáo: Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch này (qua Sở Nội vụ tổng hợp) cụ thể: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời giải quyết. *sc*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT: TH3/.

55b *20*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì